

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN TỔ CHỨC

*

Số 4669 -CV/BTCTU

Về báo cáo kết quả thực hiện
Nghị quyết số 26-NQ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lâm Đồng, ngày 05 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: - Các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn,
- Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
các ban xây dựng Đảng Tỉnh,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Trường Chính trị tỉnh; Báo Lâm Đồng,
- Các huyện ủy, thành ủy, các đảng ủy trực thuộc.

Thực hiện chương trình công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2023, trong đó có nội dung sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ gắn với Kế hoạch số 63-KH/TU, ngày 10/10/2018 của Tỉnh ủy.

Để có cơ sở báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy nội dung sơ kết, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị các cơ quan, địa phương, đơn vị căn cứ mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ cụ thể, nhiệm vụ thường xuyên đã được phân công đối với cơ quan, địa phương, đơn vị mình từ năm 2018 đến nay theo các nội dung tại Kế hoạch số 63-KH/TU, ngày 10/10/2018 của Tỉnh ủy; báo cáo (theo đề cương và biểu mẫu gửi kèm), trong đó tập trung đánh giá những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

Đề nghị các cơ quan, địa phương, đơn vị gửi báo cáo về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (qua phòng Tổ chức - Cán bộ) trước ngày 16/10/2023 để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

(Gửi file báo cáo và biểu mẫu qua địa chỉ gmail: huongnhaibtc@gmail.com). *mh*

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Sở Nội vụ,
- Lưu Văn phòng.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Quốc Kỳ

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ gắn với thực hiện Kế hoạch số 63-KH/TU, ngày 10/10/2018 của Tỉnh ủy.

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm, tình hình

II. VIỆC QUẢN TRIỆT, BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VÀ CÁC VĂN BẢN CỦA TỈNH.

1. Công tác phổ biến, quán triệt các văn bản của Trung ương, của Tỉnh.
2. Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa của cơ quan, địa phương, đơn vị để tổ chức thực hiện.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT, KẾ HOẠCH.

Kết quả thực hiện các nội dung theo mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ cụ thể, nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, địa phương, đơn vị từ năm 2018 đến nay (*được phân công theo Kế hoạch số 63-KH/TU, ngày 10/10/2018 của Tỉnh ủy*)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Ưu điểm.
2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

Số: 26-NQ/TW

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BẢY BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHOÁ XII
VỀ TẬP TRUNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÁC CẤP, NHẤT LÀ CẤP
CHIẾN LƯỢC, ĐỦ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC VÀ UY TÍN, NGANG TẦM
NHIỆM VỤ

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tình hình

Sau hơn 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khoá VIII về Chiến lược cán bộ, đội ngũ cán bộ các cấp có bước trưởng thành, phát triển về nhiều mặt, chất lượng ngày càng được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; cơ cấu độ tuổi, giới tính, dân tộc, ngành nghề, lĩnh vực công tác có sự cân đối, hợp lý hơn; nguồn cán bộ quy hoạch khá dồi dào, cơ bản bảo đảm sự chuyển tiếp giữa các thế hệ.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống giản dị, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tu dưỡng, rèn luyện, trình độ, năng lực được nâng lên, phấn đấu, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhiều cán bộ năng động, sáng tạo, thích ứng với xu thế hội nhập, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Đa số cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp có năng lực, phẩm chất, uy tín. Cán bộ cấp chiến lược có bản lĩnh chính trị, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có tư duy đổi mới, có khả năng hoạch định đường lối, chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Hầu hết cán bộ lãnh đạo lực lượng vũ trang được rèn luyện, thử thách qua thực tiễn, trung thành với Đảng, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì Tổ quốc, vì nhân dân. Nhiều cán bộ khoa học tâm huyết, say mê nghiên cứu, có đóng góp tích cực cho đất nước. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước thích ứng nhanh với cơ chế thị trường, tổ chức sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

Công tác cán bộ đã bám sát các quan điểm, nguyên tắc của Đảng, ngày càng đi vào nền nếp và đạt được những kết quả quan trọng. Đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, chỉ thị và sửa đổi, bổ sung nhiều quy định, quy chế để tổ chức thực hiện. Các quy trình công tác cán bộ ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, công khai, minh bạch, khoa học và dân chủ hơn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức mới được quan tâm, từng bước gắn với chức danh, với quy hoạch và sử dụng cán bộ. Chủ trương luân chuyển kết hợp với bố trí một số chức danh lãnh đạo không là người địa phương đạt được kết quả bước đầu. Công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm thực hiện có hiệu quả hơn; kỷ cương, kỷ luật được tăng

cường. Việc xử lý kịp thời, nghiêm minh một số tổ chức, cá nhân vi phạm đã góp Phần cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe và ngăn chặn tiêu cực, làm trong sạch một bước đội ngũ cán bộ, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Tuy nhiên, nhìn tổng thể, đội ngũ cán bộ đông nhưng chưa mạnh; tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ xảy ra ở nhiều nơi; sự liên thông giữa các cấp, các ngành còn hạn chế. Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số chưa đạt Mục tiêu đề ra. Thiếu những cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên nhiều lĩnh vực. Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, có mặt còn hạn chế, yếu kém; nhiều cán bộ, trong đó có cả cán bộ cấp cao thiếu tính chuyên nghiệp, làm việc không đúng chuyên môn, sở trường; trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế còn nhiều hạn chế. Không ít cán bộ trẻ thiếu bản lĩnh, ngại rèn luyện. Một bộ phận không nhỏ cán bộ phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, làm việc hời hợt, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó có cả cán bộ cấp chiến lược, thiếu gương mẫu, uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ, quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa, vướng vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm. Không ít cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước thiếu tu dưỡng, rèn luyện, thiếu tính Đảng, lợi dụng sơ hở trong cơ chế, chính sách, pháp luật, cố ý làm trái, trục lợi, làm thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, bị xử lý kỷ luật đảng và xử lý theo pháp luật. Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tuổi, chạy quy hoạch, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy khen thưởng, chạy danh hiệu, chạy tội..., trong đó có cả cán bộ cao cấp, chậm được ngăn chặn, đẩy lùi.

Công tác cán bộ còn nhiều hạn chế, bất cập, việc thực hiện một số nội dung còn hình thức. Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu, chưa phản ánh đúng thực chất, chưa gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể, không ít trường hợp còn cảm tính, nể nang, dễ dãi hoặc định kiến. Quy hoạch cán bộ thiếu tính tổng thể, liên thông giữa các cấp, các ngành, các địa phương; còn dàn trải, khép kín, chưa bảo đảm phương châm "động" và "mở". Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chậm đổi mới, chưa kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn, chưa gắn với quy hoạch và theo chức danh. Luân chuyển cán bộ và thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh không là người địa phương, trong đó có bí thư cấp ủy các cấp còn bất cập, chưa đạt yêu cầu. Việc sắp xếp, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vẫn còn tình trạng đúng quy trình nhưng chưa đúng người, đúng việc. Tình trạng bổ nhiệm cán bộ không đủ tiêu chuẩn, Điều kiện, trong đó có cả người nhà, người thân, họ hàng, "cánh hâu" xảy ra ở một số nơi, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Công tác tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức, viên chức còn nhiều hạn chế, chất lượng chưa cao, chưa đồng đều, có nơi còn xảy ra sai phạm, tiêu cực. Chủ trương thu hút nhân tài chậm được cụ thể hoá bằng các cơ chế, chính sách phù hợp; kết quả thu hút trí thức trẻ và người có trình độ cao chưa đạt yêu cầu. Chính sách cán bộ giữa các cấp, các ngành có mặt còn thiếu thống nhất, chưa đồng bộ; chính sách tiền lương, nhà ở và việc xem xét thi đua, khen thưởng chưa thực sự tạo động lực để cán bộ toàn tâm, toàn ý với công việc.

Phân cấp quản lý cán bộ chưa theo kịp tình hình, còn tập trung nhiều ở cấp trên. Một số chủ trương thí điểm chỉ đạo chưa quyết liệt, tổ chức thực hiện thiếu nhất quán, đồng bộ và chưa kịp thời đánh giá, rút kinh nghiệm. Việc kiểm tra, giám sát thiếu chủ động, chưa thường xuyên, còn nặng về kiểm tra, xử lý vi phạm, thiếu giải pháp hiệu quả để phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ còn bị động, chưa theo kịp tình hình, tổ chức bộ máy thiếu ổn định. Đầu tư xây dựng đội ngũ làm công tác tổ chức, cán bộ chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ; tổ chức bộ máy cơ quan tham mưu còn nhiều đầu mối, chức năng, nhiệm vụ chưa thật sự hợp lý; phẩm chất, năng lực và uy tín của không ít cán bộ làm công tác tổ chức, cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu.

Sự trưởng thành, lớn mạnh và phát triển của đội ngũ cán bộ 20 năm qua là nhân tố then chốt, quyết định làm nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Song, những khuyết điểm, yếu kém của một bộ phận không nhỏ cán bộ và những hạn chế, bất cập trong công tác cán bộ cũng là một nguyên nhân chủ yếu làm cho đất nước phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh và mong muốn của chúng ta, làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

2. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

- Nhận thức và ý thức trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, về cán bộ và công tác cán bộ chưa thật sự đầy đủ, sâu sắc, toàn diện. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chưa được coi trọng đúng mức.
- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nội dung nêu trong các nghị quyết, kết luận của Trung ương về công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ còn thiếu quyết liệt, chưa thường xuyên, nghiêm túc; chậm thể chế hoá, cụ thể hoá; ít kiểm tra đôn đốc và chưa có chế tài xử lý nghiêm.
- Một số nội dung trong công tác cán bộ chậm được đổi mới. Chưa có tiêu chí, cơ chế hiệu quả để đánh giá đúng cán bộ, tạo động lực, bảo vệ cán bộ và thu hút, trọng dụng nhân tài; chính sách cán bộ còn bất cập, chưa phát huy tốt tiềm năng của cán bộ. Công tác quản lý cán bộ có nơi, có lúc bị buông lỏng; chưa có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người yếu kém, uy tín thấp, không đủ sức khoẻ.
- Phân công, phân cấp, phân quyền chưa gắn với ràng buộc trách nhiệm, với tăng cường kiểm tra, giám sát và chưa có cơ chế đủ mạnh để kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Chưa có biện pháp hữu hiệu để kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng chạy chức, chạy quyền và những tiêu cực trong công tác cán bộ. Thiếu chặt chẽ, hiệu quả trong phối hợp kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ chưa được đầu tư, quan tâm đúng mức.
- Chưa phát huy đầy đủ vai trò giám sát của cơ quan dân cử; giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; thiếu cơ chế phù hợp để cán bộ, đảng viên gần bó mật thiết với nhân dân; chưa phát huy có hiệu quả vai trò, trách nhiệm của các cơ quan truyền thông, báo chí.
- Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ còn chồng chéo, chậm được đổi mới. Chưa quan tâm đúng mức xây dựng đội ngũ làm công

tác cán bộ; năng lực, phẩm chất, uy tín của một số cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Còn coi nhẹ công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, xây dựng và phát triển lý luận về cán bộ và công tác cán bộ.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

Trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Hoà bình, hợp tác, hội nhập và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo; các mối đe dọa truyền thống, phi truyền thống và biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt. Sự bùng nổ của khoa học - công nghệ, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số, kinh tế tri thức và xu hướng quốc tế hoá nguồn nhân lực vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với nước ta. Ở trong nước, công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế ngày càng đi vào chiều sâu, sức mạnh tổng hợp và uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao, tạo tiền đề để đất nước phát triển nhanh, bền vững. Tuy nhiên, sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức; bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn còn hiện hữu, có mặt gay gắt hơn; tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn những nhân tố dễ gây mất ổn định. Sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động ngày càng tinh vi, nguy hiểm, phức tạp hơn trong Điều kiện phát triển kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập, sự bùng nổ của hệ thống thông tin truyền thông toàn cầu, chiến tranh mạng,... Thời gian tới cũng là giai đoạn chuyển giao thế hệ từ lớp cán bộ sinh ra, lớn lên, được rèn luyện, trưởng thành trong chiến tranh, chủ yếu được đào tạo ở trong nước và tại các nước xã hội chủ nghĩa, sang lớp cán bộ sinh ra, lớn lên, trưởng thành trong hoà bình và được đào tạo từ nhiều nguồn, nhiều nước có thể chế chính trị khác nhau.

Tình hình đó tác động mạnh mẽ, toàn diện, sâu sắc đến công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ.

1. Quan điểm

- Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu "then chốt" của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc hệ trọng của Đảng, phải được tiến hành thường xuyên, thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả. Đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững.
- Thực hiện nghiêm, nhất quán nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị. Chuẩn hoá, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với xây dựng thể chế, tạo môi trường, Điều kiện để thúc đẩy đổi mới, phát huy sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Phân công, phân cấp gắn với giao quyền, ràng buộc trách nhiệm, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và xử lý nghiêm minh sai phạm.
- Tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan, thường xuyên đổi mới công tác cán bộ phù hợp với tình hình thực tiễn. Xây dựng đội ngũ cán bộ phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới; thông qua hoạt động thực tiễn và phong trào cách mạng của nhân dân; đặt trong tổng thể của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, kiện toàn tổ chức bộ máy

của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, thu hút, trọng dụng nhân tài.

- Quán triệt nguyên tắc về quan hệ giữa đường lối chính trị và đường lối cán bộ; quan điểm giai cấp và chính sách đại đoàn kết rộng rãi trong công tác cán bộ. Xử lý hài hoà, hợp lý mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu, trong đó tiêu chuẩn là chính; giữa xây và chống, trong đó xây là nhiệm vụ chiến lược, cơ bản, lâu dài, chống là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên; giữa đức và tài, trong đó đức là gốc; giữa tính phổ biến và đặc thù; giữa kế thừa, đổi mới và ổn định, phát triển; giữa thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân và tập thể.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trực tiếp là của các cấp ủy, tổ chức đảng mà trước hết là người đứng đầu và cơ quan tham mưu của Đảng, trong đó cơ quan tổ chức, cán bộ là nòng cốt. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan truyền thông, báo chí trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt với nhân dân; phải thực sự dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát: Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, đủ sức lãnh đạo đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì Mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- **Đến năm 2020:** (1) Thể chế hoá, cụ thể hoá Nghị quyết thành các quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ; (2) Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực; kiên quyết xoá bỏ tệ chạy chức, chạy quyền; ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong cán bộ, đảng viên; (3) Đẩy mạnh thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương; (4) Hoàn thành việc xây dựng vị trí việc làm và rà soát, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ các cấp gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- **Đến năm 2025:** (1) Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hoá, đồng bộ các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; (2) Cơ bản bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh không là người địa phương và hoàn thành ở cấp huyện; đồng thời khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác; (3) Xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- **Đến năm 2030:** (1) Xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, bảo đảm sự chuyển giao thế hệ một cách vững vàng; (2) Cơ bản xây dựng được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược ngang tầm nhiệm vụ. Cụ thể là:

- + *Đối với cán bộ cấp chiến lược*: Thực sự tiêu biểu về chính trị, tư tưởng, phẩm chất, năng lực và uy tín; trên 15% dưới 45 tuổi; từ 40 - 50% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế (đối với quân đội, công an có quy định riêng của Bộ Chính trị).
- + *Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tổng cục, cục, vụ, phòng và tương đương ở Trung ương*: Từ 20 - 25% dưới 40 tuổi; từ 50 - 60% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.
- + *Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý ở địa phương*: Từ 15 - 20% cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh dưới 40 tuổi, từ 25 - 35% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế; từ 20 - 25% cán bộ lãnh đạo chủ chốt và ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện dưới 40 tuổi. Đối với cán bộ chuyên trách cấp xã: 100% có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác.
- + *Đối với cán bộ lãnh đạo, chỉ huy quân đội, công an*: Tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân; có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm, sức chiến đấu cao; có số lượng và cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; từ 20 - 30% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.
- + *Đối với đội ngũ cán bộ khoa học, chuyên gia*: Đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành, các nhà khoa học ở những lĩnh vực trọng điểm, có thể mạnh, đạt trình độ ngang tầm khu vực và thế giới. Số cán bộ khoa học đạt ít nhất 11 người trên 1 vạn dân.
- + *Đối với cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước*: Nâng cao tính Đảng và ý thức tuân thủ pháp luật; sản xuất kinh doanh hiệu quả; từ 70 - 80% có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.
- + Phải có cán bộ nữ trong cơ cấu ban thường vụ cấp ủy và tổ chức đảng các cấp. Tỷ lệ nữ cấp ủy viên các cấp đạt từ 20 - 25%; tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp đạt trên 35%. Ở những địa bàn có đông bào dân tộc thiểu số, phải có cán bộ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số phù hợp với cơ cấu dân cư.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên

- Quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt và thực hiện nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ. Kiên quyết đấu tranh với những quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc; mở rộng các hình thức tuyên truyền, nhân rộng những điển hình tiên tiến, những cách làm sáng tạo, hiệu quả.
- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ, trong đó chú trọng nội dung xây dựng Đảng về đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hoá của dân tộc; kết hợp chặt chẽ, hiệu

quả giữa đào tạo với rèn luyện trong thực tiễn và đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm túc chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, nhất là cán bộ trẻ được đào tạo ở nước ngoài.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; ngăn chặn và đẩy lùi có hiệu quả những tiêu cực, tham nhũng trong công tác cán bộ.
- Thể chế hoá, cụ thể hoá các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác cán bộ theo hướng: Đồng bộ, liên thông, nhất quán trong hệ thống chính trị và phù hợp với thực tế; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; ràng buộc trách nhiệm và kiểm soát chặt chẽ quyền lực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; tạo môi trường, Điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.
- Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng: Xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.
- Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ:
 - + Thống nhất việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức để các địa phương, cơ quan, đơn vị lựa chọn, tuyển dụng theo yêu cầu, nhiệm vụ; đồng thời, nghiên cứu phân cấp kiểm định theo lĩnh vực đặc thù và theo vùng, khu vực.
 - + Xây dựng Chương trình quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và học tập ngoại ngữ.
 - + Gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh và đẩy mạnh thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị để rèn luyện qua thực tiễn ở các lĩnh vực, địa bàn khác nhau.
 - + Thực hiện việc bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương theo Mục tiêu đề ra; khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác, nhất là chức danh chủ tịch Ủy ban nhân dân, nếu có Điều kiện.
 - + Quy định khung cơ chế, chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững. Xây dựng Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài theo hướng không phân biệt đảng viên hay người ngoài Đảng, người Việt Nam ở trong nước hay ở nước ngoài.
- Đổi mới công tác ứng cử, bầu cử, bổ nhiệm, bố trí, sử dụng cán bộ:
 - + Hoàn thiện các quy định, quy chế để cấp ủy các cấp có cơ cấu hợp lý, tinh giản số lượng và nâng cao chất lượng, không nhất thiết địa phương, cơ quan, đơn vị nào cũng phải có cấp ủy viên.

- + Tiếp tục thực hiện chủ trương bầu trực tiếp bí thư tại đại hội đảng bộ các cấp ở những nơi có Điều kiện; thực hiện nghiêm việc lựa chọn, bầu cử có sổ dự; ứng viên trước khi bổ nhiệm phải trình bày Chương trình hành động và cam kết trách nhiệm thực hiện.
- + Nói chung, cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp trên phải kinh qua vị trí chủ chốt cấp dưới; trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Nhân sự không trùng cử cấp ủy cấp dưới thì không giới thiệu để bầu cấp ủy cấp trên.
- + Cấp ủy các cấp và người đứng đầu phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, tạo Điều kiện, cơ hội phát triển cho cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Xây dựng chỉ tiêu cơ cấu phù hợp, nếu chưa bảo đảm chỉ tiêu cơ cấu thì phải để trống, bổ sung sau; gắn việc thực hiện chỉ tiêu với trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu.
- + Quy định trách nhiệm của lãnh đạo và cấp ủy viên các cấp trong việc tiến cử người có đức, có tài; người đứng đầu có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng, tiến cử người thay thế mình.
- + Có cơ chế phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng phát triển vào vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả vượt cấp, nhất là cán bộ trẻ.
- + Xây dựng quy định để việc nhận trách nhiệm, từ chức, từ nhiệm trở thành nếp văn hoá ứng xử của cán bộ; hoàn thiện các quy định về cách chức, bãi nhiệm, miễn nhiệm để việc "có lên, có xuống", "có vào, có ra" trở thành bình thường trong công tác cán bộ.
- Thực hiện lộ trình cải cách tiền lương phù hợp với từng nhóm đối tượng theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ, năng suất lao động, hiệu quả công tác và Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, nguồn lực của đất nước. Xây dựng chính sách nhà ở theo hướng: Nhà nước thống nhất ban hành cơ chế, chính sách; địa phương quy hoạch đất ở, nhà ở; cán bộ, công chức, viên chức mua và thuê mua. Thực hiện nghiêm, đúng đắn, chính xác chế độ thi đua, khen thưởng.
- Xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.
- Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ: Nắm chắc lịch sử chính trị và tập trung vào vấn đề chính trị hiện nay. Hoàn thiện quy định để xử lý, sử dụng những trường hợp có vấn đề về chính trị. Không xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử khi chưa có kết luận về tiêu chuẩn chính trị.
- Tiếp tục nghiên cứu, thực hiện thí điểm một số chủ trương:
 - + Mở rộng việc thi tuyển để bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, sở, phòng.
 - + Người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu cán bộ trong quy hoạch để thực hiện quy trình bầu cử, bổ nhiệm cấp phó của mình; bí thư cấp ủy giới thiệu để bầu ủy viên ban thường vụ theo một quy trình nhất định, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và phải chịu trách nhiệm về việc giới thiệu của mình.

+ Giao quyền cho người đứng đầu bổ nhiệm cán bộ trong quy hoạch, miễn nhiệm đối với cấp trưởng cấp dưới trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải nâng cao trách nhiệm, triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ và tạo môi trường, Điều kiện để xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ. Coi trọng trang bị kiến thức về công tác cán bộ cho lãnh đạo các cấp. Tập trung nâng cao chất lượng bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cấp và đội ngũ cán bộ cấp cơ sở.
- Hoàn thiện cơ chế, đẩy mạnh thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ có triển vọng và đặc biệt quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận. Chủ động nắm, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đối với sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc ở trong nước và nước ngoài.
- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.
- Xây dựng đồng bộ, toàn diện các đối tượng cán bộ ở các cấp. Chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp, tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao sức chiến đấu của lực lượng vũ trang. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học; có chính sách ưu đãi để xây dựng, sử dụng đội ngũ các nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực. Củng cố, nâng cao ý thức trách nhiệm và tính Đảng đối với cán bộ trong các doanh nghiệp nhà nước, nhất là người đứng đầu; xây dựng quy định về tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản trị doanh nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.
- Nghiên cứu thực hiện cơ chế, chính sách liên thông, bình đẳng, nhất quán trong hệ thống chính trị; liên thông giữa cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức nói chung, giữa nguồn nhân lực ở khu vực công và khu vực tư; có cơ chế cạnh tranh vị trí việc làm để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tiến tới bỏ chế độ "biên chế suốt đời".
- Quản lý chặt chẽ, hiệu quả đội ngũ cán bộ các cấp theo hướng: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ. Địa phương, cơ quan, đơn vị phải thực hiện nghiêm việc quản lý cán bộ theo quy định của cấp có thẩm quyền. Cơ quan sử dụng cán bộ phải quản lý cán bộ chặt chẽ, hiệu quả. Người đứng đầu chịu trách nhiệm chính về quản lý cán bộ theo phân cấp. Bản thân cán bộ thực hiện nghiêm các quy định, quy chế, cam kết của mình; báo cáo, giải trình trung thực và chịu trách nhiệm khi có yêu cầu.
- Hoàn thiện các quy định, quy chế để kiểm soát chặt chẽ, sàng lọc kỹ càng, thay thế kịp thời những người năng lực hạn chế, uy tín thấp, không đủ sức khỏe, có sai phạm, không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm, đến tuổi nghỉ hưu. Không lấy việc bố trí chức vụ, phong hàm, phong, thăng quân hàm, nâng ngạch để thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

- Quân đội, Công an có đề án riêng để xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tình hình mới.

4. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược ngang tầm nhiệm vụ

Xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược bảo đảm các tiêu chuẩn quy định và đáp ứng yêu cầu, theo hướng:

- Phát hiện, lựa chọn từ nguồn quy hoạch những cán bộ tiêu biểu, xuất sắc đã được đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện theo chức danh, nhất là những người đã được thử thách qua thực tiễn, có thành tích nổi trội, có "sản phẩm" cụ thể, có triển vọng phát triển.
- Bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ mọi mặt; bồi dưỡng toàn diện về kỹ năng; định kỳ cập nhật kiến thức mới theo từng nhóm đối tượng.
- Xây dựng kế hoạch cụ thể để luân chuyển, Điều động giữ vị trí cấp trưởng, phù hợp với chức danh quy hoạch ở địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu, nơi triển khai mô hình mới để thử thách, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng, năng lực lãnh đạo toàn diện của cán bộ.
- Tổ chức các lớp dự nguồn cán bộ cao cấp để chuẩn bị tốt nguồn nhân sự cho các chức danh cấp chiến lược.
- Đánh giá chính xác nhân sự được quy hoạch, giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm vào các chức danh cấp chiến lược. Kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng, những người chạy chức, chạy quyền vào đội ngũ cán bộ cấp chiến lược.
- Định kỳ rà soát, bổ sung quy hoạch nhân sự Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cho các nhiệm kỳ.
- Tập trung xây dựng Ban Chấp hành Trung ương theo hướng nâng cao chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, thực sự tiêu biểu về đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, trí tuệ, trong sáng, gương mẫu về mọi mặt. Chủ động chuẩn bị nhân sự, xây dựng "hình ảnh" các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư.
- Xây dựng tiêu chuẩn và có kế hoạch, biện pháp đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách đối với Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng theo hướng chỉ lựa chọn cán bộ trẻ, thật sự ưu tú và có cơ cấu hợp lý giữa Trung ương với địa phương, giữa các ngành nghề, lĩnh vực trong hệ thống chính trị.

5. Kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ; chống chạy chức, chạy quyền

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế để kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ theo nguyên tắc mọi quyền lực đều phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế; quyền hạn, phải được ràng buộc bằng trách nhiệm.
- Thực hiện công khai, minh bạch tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ nhân sự; cung cấp, trao đổi thông tin và giải trình khi có yêu cầu. Xác minh, xử lý kịp thời,

hiệu quả, hợp lý thông tin phản ánh từ các tổ chức, cá nhân và phương tiện thông tin đại chúng.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra định kỳ, đột xuất; theo chuyên đề, chuyên ngành; của cấp trên đối với cấp dưới; cấp dưới giám sát cấp trên. Coi trọng cả cảnh báo, phòng ngừa và xử lý sai phạm.

- Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lợi dụng quyền lực để thực hiện những hành vi sai trái trong công tác cán bộ hoặc tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền. Hủy bỏ, thu hồi các quyết định không đúng về công tác cán bộ, đồng thời xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm, không có "vùng cấm".

- Mở rộng dân chủ, phát huy vai trò giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân; vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò của nhân dân trong tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ. Tăng cường cơ chế chất vấn, giải trình trong công tác cán bộ.

- Quy định chặt chẽ và thực hiện nghiêm quy trình công tác cán bộ. Xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong công tác cán bộ.

- Nhận thức sâu sắc về tác hại nghiêm trọng của tệ chạy chức, chạy quyền, coi đây là hành vi tham nhũng trong công tác cán bộ. Nhận diện rõ, đấu tranh quyết liệt, hiệu quả với các đối tượng có biểu hiện, hành vi chạy chức, chạy quyền. Coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm, lòng tự trọng và danh dự của cán bộ để hình thành văn hoá không chạy chức, chạy quyền.

6. Phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ

- Thể chế hoá, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ.

- Thường trực cấp ủy các cấp ở địa phương định kỳ tiếp dân; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ và cấp ủy viên dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư; đảng viên công tác tại xã, phường, thị trấn sinh hoạt đảng tại chi bộ khu dân cư. Thực hiện việc phân công cán bộ, đảng viên phụ trách hộ gia đình nơi cư trú với các hình thức phù hợp để gần bó mật thiết với nhân dân; truyền đạt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; nắm chắc tình hình cơ sở; đồng thời, qua đó để nhân dân thực hiện việc giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là về đạo đức, lối sống.

- Cụ thể hoá và thực hiện có hiệu quả cơ chế dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát trong công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ.

- Nghiên cứu mở rộng các hình thức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với từng đối tượng cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị một cách phù hợp.

- Hoàn thiện cơ chế tiếp nhận và xử lý những ý kiến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân, nhất là của người có uy tín trong cộng đồng dân cư gửi đến

cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị và qua các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp, hiệu quả.

7. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về công tác tổ chức, cán bộ

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố cơ quan tham mưu và đội ngũ làm công tác cán bộ thật sự trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp; đặc biệt coi trọng lựa chọn, bố trí đúng người đứng đầu cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ các cấp.
- Nâng cao nhận thức, chất lượng công tác tham mưu, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan tham mưu trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ của mình.
- Xây dựng mô hình tổ chức, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ các cấp theo hướng giảm đầu mối, tránh chồng chéo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo và quản lý tổ chức, biên chế, công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ trong toàn bộ hệ thống chính trị. Đẩy mạnh cải cách hành chính; chuẩn hoá văn bản pháp quy; tin học hoá, tự động hoá trong quản lý và Điều hành.
- Tăng cường giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác cán bộ "trung thành, trung thực, gương mẫu, trong sáng, tinh thông" đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới. Nghiêm trị các hành vi tiêu cực trong công tác cán bộ, nhất là việc tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền.
- Coi trọng và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác cán bộ ở các cấp, các ngành; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình công tác cán bộ.
- Kịp thời sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, quy định, quy chế và những chủ trương thí điểm, mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả; nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, xây dựng và phát triển lý luận về công tác tổ chức, cán bộ.

8. Một số nội dung cơ bản về công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc

- Xây dựng, hoàn thiện các văn bản liên quan đến công tác nhân sự đại hội phù hợp với từng giai đoạn phát triển, nhất là Chỉ thị về đại hội đảng bộ các cấp và Phương hướng công tác nhân sự sát với tình hình thực tế.
- Rà soát kỹ, bổ sung đầy đủ thông tin, đánh giá chính xác, nắm chắc vấn đề chính trị của cán bộ; thực hiện việc bố trí, sắp xếp, Điều động, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ đủ tiêu chuẩn, Điều kiện trên cơ sở quy hoạch để chuẩn bị tốt nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc.
- Tổ chức các lớp cán bộ dự nguồn trong quy hoạch ở các cấp để bổ sung, nâng cao kiến thức, hoàn thiện kỹ năng lãnh đạo, quản lý, phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc.
- Ban thường vụ cấp ủy từng cấp căn cứ tình hình cụ thể để sử dụng các cơ quan chuyên môn một cách phù hợp trong việc tiến hành khảo sát, đánh giá nhân sự theo

phân cấp, chủ động chuẩn bị nhân sự đại hội và các công việc cần thiết khác có liên quan.

Thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp nêu trên cần tập trung vào hai trọng tâm và năm đột phá:

- *Hai trọng tâm là:* (1) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ; chuẩn hoá, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, Điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển và có cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; (2) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cấp đi đôi với phân cấp, phân quyền nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ quyền lực.

- *Năm đột phá là:* (1) Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng: Xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương; (2) Kiểm soát chặt chẽ quyền lực, sàng lọc kỹ càng, thay thế kịp thời; chấm dứt tình trạng chạy chức, chạy quyền; (3) Thực hiện nhất quán chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương ở những nơi đủ Điều kiện; (4) Cải cách chính sách tiền lương và nhà ở để tạo động lực cho cán bộ phấn đấu, toàn tâm, toàn ý với công việc; có cơ chế, chính sách để tạo cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh và thu hút, trọng dụng nhân tài; (5) Hoàn thiện cơ chế để cán bộ, đảng viên thật sự gắn bó mật thiết với nhân dân và phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Chính trị ban hành Kế hoạch quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết, xác định rõ những việc cần làm ngay, những việc làm thường xuyên và những việc theo lộ trình; phân công cụ thể và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương tổ chức học tập, quán triệt, chủ động xây dựng kế hoạch, đề án cụ thể để thực hiện Nghị quyết.
3. Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu, khẩn trương thể chế hoá các nội dung Nghị quyết, nhất là những việc cần phải làm ngay; sớm sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ.
4. Các ban, cơ quan đảng ở Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ triển khai nghiên cứu, xây dựng, cụ thể hoá Nghị quyết thành các quy định, quy chế, ban hành hướng dẫn và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.
5. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư xây dựng Kế hoạch để triển khai quán triệt, tổ chức thực hiện và thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

**T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG
ƯƠNG
TỔNG BÍ THƯ**

Nguyễn Phú Trọng

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kế hoạch số 10-KH/TW, ngày 06/6/2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ (*gọi tắt là Nghị quyết, Kế hoạch*); Tỉnh uỷ Lâm Đồng ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

A. KHÁI QUÁT ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÁC CẤP CỦA TỈNH

Toàn tỉnh hiện có 32.550 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng lương từ ngân sách Nhà nước¹. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đảm bảo về số lượng và chất lượng; cán bộ nữ, trẻ, dân tộc thiểu số có cơ cấu tương đối hợp lý; phần đông có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống lành mạnh; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị ngày càng cao; năng động, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm trong công việc; chấp hành và thực hiện tốt chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước... Sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII), đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp cơ bản thể hiện tốt hơn vai trò trách nhiệm của mình trong thực hiện các nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp đã từng bước chuẩn hóa, cơ bản đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành. Việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và bổ nhiệm cán bộ đã đi vào nề nếp.

Trong điều kiện hội nhập, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các thế lực thù địch âm mưu phá hoại bằng chiến lược “*diễn biến hoà bình*”, nhưng đại bộ phận cán bộ giữ vững bản lĩnh chính trị, kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng; giữ vững sự đoàn kết thống nhất, gắn bó với nhân dân.

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm, đó là: Một số trường hợp cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống; có biểu hiện vụ lợi cá nhân; trình độ năng lực lãnh đạo và quản lý chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới; cơ cấu đội ngũ cán bộ có nơi chưa hợp lý; thiếu cán bộ đầu ngành, trình độ chuyên môn giỏi, có khả năng dự báo và xử lý tốt những vấn đề phức tạp trên một số lĩnh vực, như: nông nghiệp, môi trường, quy hoạch... Qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII), vẫn còn một bộ phận cán bộ sa sút về phẩm chất chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật kém, tính chiến đấu, tính tự phê bình và phê bình trong xây

¹ Trong đó: công chức là 3.985; viên chức là 21.548; hợp đồng lao động là 6.942 người (khối đảng, đoàn thể là 1.274, khối hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp là 31.276).

dựng Đảng chưa cao; tỷ lệ cán bộ đảng viên vi phạm tư cách bị xử lý kỷ luật và tổ chức đảng phải xem xét, xử lý còn cao. Tuy những mặt tiêu cực trên xảy ra không phổ biến, nhưng từng cấp, từng ngành chưa kịp thời có biện pháp ngăn chặn và khắc phục. Tình hình trên đã làm ảnh hưởng uy tín lãnh đạo, sức mạnh tổ chức đảng, giảm lòng tin của nhân dân đối với các cấp uỷ đảng.

B. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên quán triệt nghiêm túc, sâu sắc Nghị quyết, Kế hoạch, nhận thức rõ thực trạng công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ; nắm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết để tổ chức thực hiện hiệu quả.

2. Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân người đứng đầu trong hệ thống chính trị để Nghị quyết, Kế hoạch được triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ; tạo chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong đổi mới công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ; làm cơ sở để tiến hành kiểm tra, giám sát, thanh tra, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch.

3. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, trước hết là người đứng đầu căn cứ Nghị quyết của Trung ương, Kế hoạch của Bộ Chính trị và Kế hoạch này, đánh giá tình hình, yêu cầu thực tế tại đơn vị mình để chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, đảm bảo toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thực hiện có hiệu quả; kịp thời khắc phục những bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch.

C. NỘI DUNG THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt của tỉnh có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đảm bảo về số lượng và chất lượng, có cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, đưa tỉnh Lâm Đồng phát triển nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- **Đến năm 2020:** (1) Cụ thể hoá Nghị quyết thành các quyết định, quy định của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh đối với công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ; (2) Kiên quyết xoá bỏ tệ chạy chức, chạy quyền; ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong cán bộ, đảng viên; (3) Đẩy mạnh thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp uỷ cấp huyện không là người địa phương; (4) Hoàn thành xây dựng vị trí việc làm và rà soát, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ các cấp gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; (5) Hợp nhất Văn phòng Đoàn ĐBQH, Văn phòng HĐND và Văn phòng UBND tỉnh thành một văn phòng tham mưu, giúp việc chung; (6) Thí điểm mô hình cơ quan giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các huyện, thành phố; (7) Xây dựng kế hoạch thí điểm các mô hình hoạt động theo Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Trung ương.

- **Từ năm 2021:** (1) Cụ thể hoá các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; (2) Cơ bản hoàn thành việc bố trí bí thư cấp uỷ cấp huyện không là người địa phương; (3) Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; (4) Tiếp tục thí điểm

các mô hình hoạt động theo Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị. Sơ kết đánh giá để nhân rộng.

- **Đến năm 2030:** (1) Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, bảo đảm sự chuyển giao thế hệ một cách vững vàng; (2) Cơ bản xây dựng được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt ngang tầm nhiệm vụ, cụ thể:

+ Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: (1) Từ 15 - 20% cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh dưới 40 tuổi, từ 25 - 35% đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế; (2) từ 20 - 25% cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện dưới 40 tuổi; (3) 100% cán bộ chuyên trách cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác.

+ Có cán bộ nữ trong cơ cấu ban thường vụ cấp uỷ và tổ chức đảng các cấp. Tỷ lệ nữ cấp uỷ viên các cấp đạt từ 20 - 25%; tỉ lệ nữ đại biểu HĐND các cấp đạt trên 35%. Những địa bàn có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số lớn phải có cán bộ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số phù hợp với cơ cấu dân cư.

II. NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN

Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ; lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch này; đồng thời kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện. Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ.

2. Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa giáo dục với rèn luyện thực tiễn và đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3. Rà soát, hoàn thiện các văn bản về công tác cán bộ, tạo môi trường, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các khâu trong công tác cán bộ; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu; kịp thời khắc phục, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập, ngăn chặn những tiêu cực trong công tác cán bộ.

4. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp, tinh thần phục vụ nhân dân. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng giảm đầu mối, tránh chồng chéo, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng thời cơ cấu lại đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, cơ cấu hợp lý. Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng đội ngũ làm công tác cán bộ “*trung thành, trung thực, gương mẫu, trong sáng, tinh thông*”.

5. Thực hiện nghiêm các quy trình, quy định về công tác cán bộ. Cụ thể hoá, đổi mới công tác đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; thực hiện chặt chẽ quy định, quy trình công tác tuyển dụng, quy hoạch, luân chuyển, bố trí, sử dụng, bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ đối với cán bộ. Kiên quyết không để lọt những người không bảo đảm tiêu chuẩn, chạy chức, chạy quyền vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Thực hiện cơ chế, chính sách để động viên, khuyến khích cán bộ chuyên tâm phấn đấu công tác, cạnh tranh bình đẳng,

lành mạnh và thu hút, trọng dụng nhân tài có trọng tâm, trọng điểm.

6. Cụ thể hoá và triển khai thực hiện các giải pháp bảo đảm thực hiện mục tiêu cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Có cơ chế thu hút, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện để tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ có triển vọng. Đặc biệt quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ kế cận.

7. Quán triệt để cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc tác hại của tệ chạy chức, chạy quyền, coi đây là hành vi tham nhũng trong công tác cán bộ. Nhận diện, đấu tranh, xử lý nghiêm các trường hợp chạy chức, chạy quyền. Kiên quyết thu hồi, huỷ bỏ các quyết định không đúng về công tác cán bộ. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng quyền lực để thực hiện hành vi sai trái trong công tác cán bộ.

8. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra định kỳ, đột xuất theo hướng: cấp trên kiểm tra, giám sát đối với cấp dưới; cấp dưới giám sát cấp trên. Coi trọng công tác cảnh báo, phòng ngừa và xử lý sai phạm.

9. Phát huy vai trò giám sát của HĐND các cấp; thực hiện có hiệu quả các quy định của Trung ương về giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Xử lý kịp thời, đúng quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước các thông tin phản ánh từ các tổ chức, cá nhân và phương tiện thông tin đại chúng.

10. Coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nắm chắc lịch sử chính trị và chính trị hiện nay của cán bộ. Không xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ khi chưa có kết luận về tiêu chuẩn chính trị. Thực hiện nghiêm túc công tác rà soát quy hoạch, đánh giá cán bộ hằng năm và các nội dung liên quan đến công tác nhân sự đại hội đảng các cấp.

11. Thực hiện chặt chẽ, chắc chắn chủ trương thí điểm nêu trong Nghị quyết: (1) Mở rộng việc thi tuyển để bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan cấp sở, cấp phòng; (2) Người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu cán bộ trong quy hoạch để thực hiện quy trình bầu cử, bổ nhiệm cấp phó của mình; bí thư cấp uỷ giới thiệu để bầu uỷ viên ban thường vụ theo một quy trình nhất định, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và chịu trách nhiệm về giới thiệu của mình; (3) Giao quyền cho người đứng đầu bổ nhiệm cán bộ trong quy hoạch, miễn nhiệm đối với cấp trưởng cấp dưới trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

12. Kịp thời sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, quy định, quy chế và những chủ trương thí điểm, mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả về công tác tổ chức, cán bộ. Lấy kết quả thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại hằng năm đối với tập thể cấp uỷ các cấp và cá nhân.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ ĐỐI VỚI TỪNG TỔ CHỨC

1. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ

(1) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng cụ thể hoá Nghị quyết, Kế hoạch. Hàng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Từng đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nêu cao tinh thần trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch.

(2) Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là bí thư cấp uỷ và người đứng đầu; xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của tỉnh đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

(3) Thực hiện chủ trương Thường trực Tỉnh uỷ định kỳ tiếp dân; cấp uỷ viên dự sinh hoạt với chỉ bộ khu dân cư (**thực hiện từ năm 2018**).

(4) Cụ thể hoá thực hiện nghiêm quy định tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân, nhất là của người có uy tín trong cộng đồng dân cư và các ý kiến phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng gửi đến Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ (**thực hiện từ năm 2018**).

(5) Xây dựng kế hoạch thực hiện nhất quán việc bố trí bí thư cấp uỷ cấp huyện không là người địa phương theo mục tiêu đề ra; từng bước thực hiện đổi với các chức danh khác, nhất là chức danh chủ tịch UBND nếu có điều kiện (**thực hiện từ năm 2018**).

(6) Xây dựng chương trình, kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện các chủ trương thí điểm nêu trong Nghị quyết, Kế hoạch (**thực hiện từ năm 2019**).

2. Các huyện uỷ, thành uỷ

(1) Thực hiện chủ trương thường trực cấp uỷ định kỳ tiếp dân; bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ và cấp uỷ viên dự sinh hoạt với chỉ bộ khu dân cư; đảng viên công tác tại xã, phường, thị trấn sinh hoạt đảng tại chỉ bộ khu dân cư. Phân công cán bộ, đảng viên cư trú tại địa phương phụ trách hộ gia đình nơi cư trú; truyền đạt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước đến nhân dân và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, nắm chắc tình hình cơ sở; qua đó góp phần để nhân dân giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là về đạo đức, lối sống (**thực hiện từ năm 2018**).

(2) Cụ thể hoá và tổ chức thực hiện nghiêm quy định tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân, nhất là của người có uy tín trong cộng đồng dân cư và các ý kiến phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng gửi đến cấp uỷ, cơ quan, đơn vị (**thực hiện từ năm 2018**).

(3) Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các chủ trương thí điểm nêu trong Nghị quyết, Kế hoạch theo thẩm quyền (**thực hiện từ năm 2019**).

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

(1) Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan đến cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền đảm bảo thống nhất, đồng bộ theo quy định chung và phù hợp với điều kiện thực tế (**thực hiện sau khi Quốc hội sửa đổi, bổ sung các luật, văn bản**).

(2) Phối hợp tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chính sách, chế độ đặc thù của tỉnh về cán bộ và công tác cán bộ theo tinh thần Nghị quyết (**thực hiện từ năm 2018**).

4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

(1) Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, tổ chức thực hiện các quy định, văn bản quy phạm pháp luật về cán bộ và công tác cán bộ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với ràng buộc trách nhiệm và kiểm soát chặt chẽ quyền lực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung (**thực hiện từ năm 2019**).

(2) Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về thi đua, khen thưởng, kỷ luật, bảo đảm thống nhất với quy định của Đảng; đề xuất cơ chế khen thưởng đặc thù phù hợp với điều kiện của tỉnh (**thực hiện từ năm 2018**).

(3) Xây dựng chính sách thu hút nhân tài theo hướng: Không phân biệt đảng viên hay người ngoài Đảng, người Việt Nam ở trong nước hay ở nước ngoài. Quy định cơ chế, chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài (**thực hiện từ năm 2019**). Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ khoa học và công nghệ có trình độ cao, tâm huyết; cơ chế, chính sách trọng dụng, ưu đãi, thu hút đội ngũ các nhà khoa học (**thực hiện từ năm 2018 theo các văn bản của cấp trên**).

(4) Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình học tập ngoại ngữ cho cán bộ các cấp (**thực hiện từ năm 2019**); Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân tài và cơ chế phát hiện, bồi dưỡng tài năng trẻ từ học sinh, sinh viên để tạo nguồn cán bộ lâu dài; Chương trình học song ngữ trong hệ thống các trường phổ thông (**thực hiện theo Chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo**).

(5) Xây dựng cơ chế, định mức khoán chi thường xuyên phù hợp với điều kiện địa phương; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện tiết kiệm chi, tăng thu nhập cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (**thực hiện từ năm 2018**).

(6) Thực hiện cơ chế bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý theo hướng mở rộng thi tuyển cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch, dân chủ. Chỉ đạo cụ thể hoá cơ chế, lộ trình, nội dung thực hiện thống nhất việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức. Trên cơ sở đó, các địa phương, cơ quan, đơn vị lựa chọn, tuyển dụng theo yêu cầu, nhiệm vụ (**thực hiện từ năm 2018**).

(7) Xây dựng Quy định về đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, tạo nguồn và phát huy đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số ở các cấp để thực hiện mục tiêu Nghị quyết, Kế hoạch (**thực hiện từ năm 2018**).

5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

(1) Tham mưu bổ sung, hoàn thiện và triển khai thực hiện các quy định, quy chế đánh giá cán bộ theo hướng: Xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị (**thực hiện từ năm 2018**).

(2) Tham mưu cụ thể hoá quy định của Trung ương về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ, xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu; về tạo điều kiện, khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm (**thực hiện từ 2018 sau khi Trung ương có văn bản**).

(3) Chủ trì, phối hợp Ban cán sự đảng UBND tỉnh tham mưu xây dựng chính sách nhà ở đối với cán bộ, công chức, viên chức (**thực hiện từ năm 2018**).

(4) Tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ các cấp, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Đảng thống nhất lãnh đạo và quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ. Triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về cán bộ (**thực hiện từ năm 2018**).

(5) Tham mưu Chỉ thị về đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (**thực hiện sau khi Trung ương ban hành Chỉ thị**).

(6) Tham mưu xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ theo phân cấp; kế hoạch thực hiện nhất quán việc bố trí bí thư cấp uỷ cấp huyện không là người địa phương gắn với chủ trương luân chuyển, điều động giữ vị trí phù hợp với chức danh quy hoạch giữa các địa phương, ngành, lĩnh vực khác nhau; hướng dẫn thực hiện, khuyến khích bố trí các chức danh khác không phải là người địa phương; xây dựng Đề án và phương hướng công tác nhân sự Đại hội Đảng bộ tỉnh theo đúng quy định (**thực hiện từ năm 2019**).

(7) Căn cứ chương trình đào tạo của Trung ương, tham mưu xây dựng chương trình của tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp. Xây dựng nội dung, chương trình, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng để bổ sung, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh. Tập hợp quan điểm Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, Điều lệ Đảng và các nghị quyết, kết luận, quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước về công tác cán bộ phục vụ cho việc tổ chức học tập (**thực hiện từ năm 2019**).

(8) Tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và hướng dẫn thực hiện các quy định, quy chế... để tiếp tục thực hiện chủ trương bầu trực tiếp bí thư tại đại hội đảng bộ các cấp ở những nơi có điều kiện; thực hiện việc lựa chọn, bầu cử có số dư; ứng viên trước khi bổ nhiệm phải trình bày chương trình hành động và cam kết trách nhiệm thực hiện (**thực hiện từ năm 2019**).

(9) Tham mưu tổng kết thực hiện Nghị quyết và các quy định, kết luận về công tác quy hoạch cán bộ; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về quy hoạch cán bộ, bảo đảm đồng bộ, liên thông giữa các cấp, các ngành (**thực hiện từ năm 2018 và hoàn thành trong năm 2019**).

(10) Tham mưu cơ chế phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và có triển vọng phát triển vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả vượt cấp, nhất là cán bộ trẻ; thực hiện các giải pháp bảo đảm cơ cấu cán bộ trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số (**thực hiện từ năm 2019**).

(11) Tham mưu quy định về quyền hạn, trách nhiệm của cấp uỷ viên và lãnh đạo các cấp trong việc tiến cử người có đức, có tài; người đứng đầu có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng, tiến cử người thay thế mình; xây dựng, hoàn thiện các quy định về cách chức, bãi nhiệm, miễn nhiệm, từ chức để việc “có lên, có xuống”, “có vào, có ra” trở thành bình thường và việc nhận trách nhiệm, từ chức, từ nhiệm trở thành nếp văn hoá ứng xử của cán bộ (**thực hiện sau khi Trung ương có văn bản 2019**).

(12) Tham mưu thực hiện thí điểm người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu cán bộ trong quy hoạch để thực hiện quy trình bầu cử, bổ nhiệm cấp phó của mình; bí thư cấp uỷ giới thiệu đề bầu uỷ viên ban thường vụ và chịu trách nhiệm về việc giới thiệu của mình; việc thực hiện thí điểm giao quyền cho người đứng đầu bổ nhiệm cán bộ trong quy hoạch, miễn nhiệm đối với cấp trưởng cấp dưới trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình (**thực hiện từ năm 2019**).

(13) Chủ trì, xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa các cơ quan tham mưu trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức (**thực hiện từ năm 2020**).

(14) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch; định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết, kịp thời đề xuất khen thưởng và kiến nghị, phê bình, kỷ luật những tập thể, cá nhân thực hiện chưa tốt, không thực hiện hoặc vi phạm (**thực**

hiện hằng năm).

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

(1) Căn cứ quy định của Trung ương, tham mưu cụ thể hoá thực hiện các văn bản, quy định của Đảng về kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các văn bản, quy định của Nhà nước; cụ thể hoá các giải pháp đề tăng cường kiểm soát quyền lực, đẩy mạnh chống chạy chức, chạy quyền và các biểu hiện tiêu cực trong công tác tổ chức, cán bộ (*thực hiện từ năm 2018*).

(2) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát về thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch (*thực hiện hằng năm*).

(3) Tham mưu xây dựng Quy chế phối hợp kiểm tra, giám sát, thanh tra về công tác cán bộ và quản lý cán bộ; Quy định về tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân; cụ thể hoá quy định của Trung ương về thẩm quyền, quy trình đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy đối với đảng viên vi phạm (*thực hiện sau khi Trung ương có văn bản, năm 2019*).

7. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

(1) Hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền, triển khai Nghị quyết, Kế hoạch (*thực hiện từ năm 2018*).

(2) Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến những điển hình tiên tiến, những cách làm sáng tạo, hiệu quả theo phương châm: “*lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực*”, “*lấy cái đẹp dẹp cái xấu*” và phản ánh những nơi làm chưa tốt, kém hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn, phản bác, xử lý kịp thời, hiệu quả những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch nói xấu, làm giảm uy tín cán bộ; lợi dụng những khuyết điểm, hạn chế của cán bộ để phá hoại, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ, cản trở việc thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch (*thực hiện thường xuyên*).

(3) Tham mưu cụ thể hoá thực hiện quy định về phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan truyền thông, báo chí trong xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy định về mở rộng các hình thức thăm dò dư luận xã hội về sự hài lòng của người dân với từng đối tượng cán bộ lãnh đạo, quản lý (*thực hiện sau khi Trung ương có văn bản, năm 2018*).

8. Ban Dân vận Tỉnh ủy

(1) Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu cụ thể hoá quy định về phân công cán bộ, đảng viên phụ trách hộ gia đình nơi cư trú để gắn bó mật thiết với nhân dân; nhân dân thực hiện việc giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là về đạo đức, lối sống (*thực hiện sau khi Trung ương có văn bản, năm 2018*).

(2) Tham mưu cụ thể hoá văn bản của Trung ương về cơ chế dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát trong công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ (*thực hiện sau khi Trung ương có văn bản, năm 2018*).

9. Ban Nội chính Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cụ thể hoá quy định của Trung ương về tiêu chuẩn chức danh cán bộ ngành Nội chính và ngành Tư pháp theo tinh thần Nghị quyết (*thực hiện sau khi Trung ương có văn bản, năm 2018*).

10. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh

(1) Cụ thể hoá thực hiện Đề án của cấp trên về xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại,

tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ *(thực hiện sau khi ngành dọc cấp trên có văn bản 2019)*.

(2) Đảng ủy Công an tỉnh cụ thể hoá Đề án của ngành dọc cấp trên về bảo vệ chính trị nội bộ trên không gian mạng, nhất là bảo vệ cán bộ lãnh đạo chủ chốt tỉnh *(thực hiện sau khi ngành dọc cấp trên có văn bản, năm 2018)*.

11. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

(1) Cụ thể hoá thực hiện kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương MTTQ Việt Nam thực hiện các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về giám sát, phản biện xã hội và nhân dân tham gia xây dựng, giám sát đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ *(thực hiện sau khi ngành dọc cấp trên có văn bản, năm 2018)*.

(2) Xây dựng kế hoạch tăng cường giám sát việc thực hiện Quyết định số 217, 218-QĐ/TW; Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 và Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư *(thực hiện thường xuyên)*.

12. Đảng đoàn các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh

(1) Cụ thể hoá thực hiện kế hoạch, hướng dẫn của ngành dọc cấp trên về thực hiện các quy định của Trung ương về giám sát, phản biện xã hội; xây dựng kế hoạch giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện bản lĩnh, nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, hội viên, đoàn viên, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết về cán bộ trẻ, cán bộ nữ *(thực hiện thường xuyên)*.

(2) Đảng đoàn Liên đoàn lao động tỉnh rà soát, lấy ý kiến góp ý của nhân dân về sửa đổi, bổ sung Luật Công đoàn và các luật có liên quan *(thực hiện từ năm 2018 và hoàn thành trong năm 2019)*.

13. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

(1) Cụ thể hoá kế hoạch của Trung ương Đoàn TNCS HCM về thu hút, tập hợp thế hệ trẻ; chủ động nắm tình hình, bồi dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, truyền thống, đạo đức cách mạng, văn hoá lịch sử, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc đối với đoàn viên, thanh niên, sinh viên *(thực hiện từ năm 2018)*.

(2) Phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng quy định về đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, tạo nguồn và phát huy đội ngũ cán bộ trẻ ở các cấp *(thực hiện sau khi Trung ương có văn bản, năm 2018)*.

14. Trường Chính trị tỉnh

(1) Xây dựng nội dung, chương trình, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng để bổ sung, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ dự nguồn thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy các cấp quản lý. Chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên; siết chặt kỷ luật, kỷ cương dạy và học *(thực hiện thường xuyên)*.

(2) Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu xây dựng Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong hệ thống chính trị *(thực hiện từ năm 2019)*.

(3) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng quy định về quản lý nghiêm chế độ dạy và học lý luận chính trị, khắc phục tình trạng ngại học, lười học hoặc học qua loa, chiếu lệ *(thực hiện hằng năm)*.

15. Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh

Xây dựng Đề án chuẩn hoá, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, chống chạy chức, chạy quyền, đi đôi với tạo môi trường, cơ chế, điều kiện để khuyến khích cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong các tổ chức đảng thuộc Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh (*thực hiện từ năm 2018*).

16. Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh

Xây dựng chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về xây dựng Đảng và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng để củng cố, nâng cao ý thức trách nhiệm và tính Đảng đối với cán bộ trong các doanh nghiệp nhà nước, nhất là người đứng đầu (*thực hiện từ năm 2018*).

17. Văn phòng Tỉnh ủy

Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, Bộ Chính trị và Kế hoạch của Tỉnh ủy theo định kỳ hoặc đột xuất (*thực hiện thường xuyên*).

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết của Trung ương, Kế hoạch của Bộ Chính trị và kế hoạch này, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch thực hiện; kịp thời báo cáo, xin ý kiến cấp có thẩm quyền về những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, đôn đốc thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, Bộ Chính trị và kế hoạch này. Định kỳ hàng năm, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để tổng hợp.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương (báo cáo),
- Vụ III-Ban Tổ chức TW (báo cáo),
- Vụ II, III-Văn phòng TW (báo cáo),
- Vụ VII-UBKT TW (báo cáo),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU, XD1.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Xuân Tiến